

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2019/HSST

Ngày 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và bà Cao Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1- Lê Thi H, sinh năm 1987 tại huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

HKTT: Khối phố 2, thị trấn B, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở: Phòng 908, CT4 Chung cư Cát Tường, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tiến Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, cùng sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 298/2009/HSST ngày 29/10/2009 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Thi H 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án xong ngày 19/01/2016.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 02/8/2018, của Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính Lê Thi H, bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. H đã chấp hành xong ngày 09/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/07/2019 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

2- Vi Văn L, sinh năm 1998 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

HKTT: Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Phòng 908, CT4 Chung cư Cát Tường, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn L, sinh năm 1966 và bà Ngọc Thị M, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là thứ sáu; Vợ: Vi Thị L1, sinh năm 1998; Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/07/2019 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/7/2019, Lê Thi H và Vi Văn L đang ở Phòng 908, CT4 Chung cư Cát Tường, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì H bảo L: “Em xuống cổng mua 600.000 đồng ma túy đá về chơi”, L đồng ý. H đưa cho L 600.000 đồng, L nhận tiền và đi xuống tầng 1. Tại đây L gặp một người đàn ông không quen biết, L đưa cho người đàn ông 600.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho L 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. L cầm túi ma túy đi lên phòng và đưa lại túi ma túy cho H. H nhận túi ma túy và cho vào 01 chiếc hộp nhựa màu trắng rồi để trên giường, trong phòng ngủ, mục đích để H và L cùng nhau sử dụng chung. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 29/7/2019, khi H và L đang ở trong Phòng 908, CT4 Chung cư Cát Tường, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì bị tổ công tác Công an phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện H và L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích để sử dụng chung.

Vật chứng thu giữ: Thu tại giường ngủ của H 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký của Lê Thi H, Vi Văn L và người làm chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 562/KLGĐMT-PC09 ngày 31/07/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “*Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 hộp nhựa màu trắng có khối lượng là 0,7354 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*”

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Lê Thi H và Vi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKSTP ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Lê Thi H và Vi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Thi H và Vi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các hai bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thi H và Vi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Thi H từ 20 đến 24 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 29/07/2019; Xử phạt: Vi Văn L từ 18 đến 20 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho hai bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo Lê Thi H và Vi Văn L nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Thi H và Vi Văn L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 29/7/2019, tại Phòng 908, CT4 Chung cư Cát Tường, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Lê Thi H, sinh năm 1987; HKTT: Khố phố 2, thị trấn B, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn và Vi Văn L, sinh năm 1998; HKTT: Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Cùng có chỗ ở: Phòng 908, CT4 Chung cư Cát Tường, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích để sử dụng chung có khối lượng là 0,7354 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine. Tổ công tác Công an phường Võ Cường thu giữ toàn bộ tang vật, niêm phong theo quy định.

Như vậy, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Thi H và Vi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn

Đảng, toàn dân, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì thoả mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân mà các bị cáo đi vào con đường phạm tội. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử các bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau trong quá trình phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Trong vụ án này Lê Thi H là người giữ vai trò chính đã khởi xướng, rủ rê và trực tiếp đưa tiền cho L đi mua ma túy. Còn Vi Văn L là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho H, cầm tiền đi mua ma túy về đưa cho H cất giữ, do vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo H cao hơn bị cáo L.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Lê Thi H là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 298/2009/HSST ngày 29/10/2009 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC Ngày 02/8/2018, của Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính Lê Thi H, bằng hình thức phạt 4.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Điều này chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Vi Văn L chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đã bán ma túy cho L, nhưng L không biết tên tuổi cụ thể và không nhận dạng được đối với người đàn ông này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chưa làm rõ được, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị V là người đã cho Ho thuê nhà, nhưng chị V không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân H cũng không nói cho chị V biết việc mình tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý đối với chị V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thi H và Vi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Thi H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/07/2019.

Xử phạt: Vi Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/07/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo Lê Thi H và Vi Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2019 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thi H và Vi Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Thi H và Vi Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại